

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

- 3 Lê Văn Nguyên:** Quan điểm chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân - thực tiễn và giải pháp nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong thời kỳ đổi mới hiện nay - The party and state's viewpoints and policies on the development of the private economy - practicality and solutions for developing the private economy in the current period of renewal.
- 8 Lê Bảo An - Lê Quang Đông - Lương Thị Hương Lan:** tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và vận dụng trong giáo dục sinh viên hiện nay - Ho Chi Minh's Ideology on Practicing Thrift, Combating Wastefulness, and Its Application in Contemporary Student Education.
- 14 Đoàn Thị Lệ Huyền:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay - Applying Ho Chi Minh's ideology on human rights in the reform process in Vietnam today.
- 19 Cao Viết Sơn:** Nâng cao ý thức chính trị cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay - Raising political awareness for young people in the current context.
- 24 Vũ Thị Yến:** Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đến "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người" ở Việt Nam hiện nay - From Ho Chi Minh thoughts on education to "Fundamental and comprehensive innovation in education and training, improving the quality of human resources and developing people" in Vietnam today.
- 29 Cao Thị Hoa:** Tổng quan tài liệu tổ chức dạy học phát triển năng lực học sinh trung môn Địa lý Lớp 10 trung học phổ thông - A literature review on organizing teaching to develop students' competencies in 10th grade geography at high school.
- 34 Phạm Văn Quý - Nguyễn Thanh Hưng:** Thực trạng dạy học hình học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh - Status of teaching geometry in high schools under the orientation of developing the capacity of mathematical thinking and reasoning for students.
- 41 Nguyễn Thị Ngọc Diễm:** Phát huy năng lực sáng tạo, tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề thông qua mô hình giáo dục Stem trong dạy học môn Công nghệ đối với chủ đề Tự nhiên và công nghệ - Promoting creativity, logical thinking and problem-solving ability through the Stem education model in teaching Technology on the topic of Nature and technology.
- 47 Nguyễn Thị Trà Giang:** Sử dụng các phần mềm AI trong dạy học một số nội dung môn Toán Lớp 3 - Using ai software in teaching some math contents in grade 3.
- 53 Bùi Thị Kim lập:** Một số biện pháp nâng cao năng lực đọc - hiểu cho học sinh lớp 2 - Some measures to improve reading and comprehension ability for 2nd grade students.
- 59 Nguyễn Văn Trung:** Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học viên trong giảng dạy môn Võ thuật, thể dục thể thao ở Học viện An ninh nhân dân - Innovation of teaching methods to promote students' active learning in teaching at People's Security Academy.
- 64 Phạm Anh Tuấn:** Quản lý hoạt động học tập của học viên là người dân tộc thiểu số ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay - Management of learning activities of ethnic minority cadets in current military officer colleges.
- 69 Lê Văn Nhuận:** Một số biểu hiện đặc trưng về nhu cầu học tập của học viên ở các nhà trường quân đội - Some characteristic expressions of learning needs of cadets at military schools.
- 74 Dương Thị Diệu:** Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Du lịch Trường Đại học Kiên Giang đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch thông minh - Solutions to improve the quality of tourism training at Kiên Giang university to meet the development needs of smart tourism.
- 79 Đặng Anh Tuấn:** Vai trò huấn luyện viên và giải pháp nâng cao thành tích thể thao tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân - The role of coaches and solutions to improve sports achievements at people's police university.
- 83 Trần Thị Thanh - Trần Lê Viết Chung:** Một số khó khăn của sinh viên trong quá trình học Tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân - Students' difficulties in learning english for special purposes at the people's police university.
- 87 Trần Thị Phương Thảo - Nguyễn Thị Ngọc Mai:** Thực trạng nhu cầu đào tạo kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên - The current status of the demand for soft skills training among students of the faculty of science, Thái Nguyên university.
- 93 Đoàn Khắc Vương - Lê Uyên Uyên:** Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển toàn diện cho học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Bình Thuận - Enhancing the effectiveness of student support and holistic development at Binh Thuan college.
- 98 Phạm Thị Thúy Duy - Nguyễn Thị Nhã Phương:** Nâng cao hiệu quả giảng dạy Tiếng Anh không chuyên với phương pháp dạy học giao tiếp - Using communicative language teaching approach to enhance the effectiveness of teaching non-English majors.
- 104 Nguyễn Thị Ngọc Hường - Nguyễn Thị Bích Ngân:** Phân tích tác phẩm qua các cách tiếp cận dùng các học thuyết phê bình văn học giúp sinh viên phát triển kỹ năng phân tích văn bản và suy luận phân biệt - Analyzing works by using critical literary theories to enhance students' analytical and critical thinking skills.
- 109 Lê Thị Hồng Huệ - Phan Gia Thịnh:** Các lỗi phổ biến khi sử dụng thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn của sinh viên năm nhất chuyên ngành Tiếng Anh tại Trường Đại học Phan Thiết - Common errors in using the simple present and present continuous tenses of first year english majored students at university of Phan Thiet.
- 114 Phạm Thanh Tâm:** Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giảng dạy của sinh viên Sư phạm Tiếng Trung tại Việt Nam - The factors affecting the teaching skills of chinese language education students in vietnam.
- 120 Hoàng Đình Phương:** Một vài giải pháp nhằm nâng cao phẩm chất và năng lực hát dân ca Việt Nam cho sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông đổi mới - Some solutions to improve the quality and capacity of vietnamese folk singing for students in music education to meet the goal of innovative general education.
- 126 Huỳnh Ngọc Ngân - Trần Vĩ Minh Hương:** Ảnh hưởng của các cấp độ ngôn ngữ đến kỹ năng giao tiếp của sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp Trường Đại học Cần Thơ - The influence of language registers on the communication skills of french language students at can tho university.
- 133 Đào Chánh Thức - Hồ Văn Tú:** Hiệu quả của 15 tuần ứng dụng bài tập phát triển thể lực chung cho sinh viên Trường Đại học An Giang: Một nghiên cứu thực nghiệm có đối chứng ngẫu nhiên - Effectiveness of a 15-Week General Physical Fitness Training Program for Students at An Giang University: A Randomized Controlled Experimental Study.
- 139 Lưu Thị Thảo:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong biên soạn giáo trình, tài liệu ở các trường đại học trong bối cảnh cách mạng Công nghiệp 4.0 - Applying artificial intelligence in compiling textbooks and documents at universities in the context of the 4.0 industrial revolution.
- 144 Vũ Minh Thủy:** Phát triển tài liệu và vai trò của giáo viên trong bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành - Material development and the roles of english lecturer in the field of english for specific purposes.
- 149 Bùi Thanh Loan:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong biên soạn bài giảng của giảng viên ở các trường đại học trong bối cảnh cách mạng Công nghiệp 4.0 - Application of artificial intelligence in compiling lectures of lecturers at universities in the context of industrial revolution 4.0.
- 154 Nguyễn Thành Nguyên - Kim Xuân Mai - Nguyễn Võ Anh:** Vai trò của văn hóa học đường trong việc phát triển nhân cách sinh viên khoa Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh - The role of school culture in character development of students in the department of national defense education at ho chi minh city university of education.
- 159 Lê Thu Hương - Nguyễn Thị Thanh Hương - Nguyễn Tuấn Anh - Nguyễn Thị Thanh Bình - Trần Thị Thúy:** Chuyển đổi số tại các trường đại học ở Việt Nam: Nội dung, quy trình và những thách thức - Digital transformation at Vietnam universities: content, process and challenges.
- 164 Thạch Quốc Đạt - Lê Chí Hoài - Phùng Chí Hiền - Nguyễn Văn Quyền - Nguyễn Linh Phong:** Học liệu điện tử: công cụ nâng cao chất lượng dạy học môn giáo dục quốc phòng và an ninh theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 - digital learning materials: a tool to enhance teaching quality in national defense and security education according to the 2018 general education curriculum.

- 170 Mai Thị Công Minh:** Đổi mới quản lý tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 - Innovation in management of organizing experience and career guidance activities for students in high schools in ba ria-vung tau province according to the 2018 general education program.
- 175 Hàng Quang Thái:** Tiêu chuẩn phân loại chỉ số thể lực sinh viên Trường Đại học An Giang: Cơ sở thống kê và ứng dụng thực tiễn - Classification standards for the physical fitness indicators of students at an giang university: statistical foundations and practical applications.
- 180 Nguyễn Xuân Quỳnh:** Kết hợp tìm hiểu văn hoá trong giảng dạy Tiếng Nhật (trường hợp chuyên ngành Nhật Bản học tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh - Combination of cultural understanding in teaching japanese (case of japanese studies programs at ho chi minh city university of foreign languages and information technology).
- 195 Lâm Tấn Ngoan:** Xác định thẩm quyền của tòa án theo cấp đối với vụ án dân sự thực tiễn tại thành phố Cần Thơ - Determining the jurisdiction of courts by level for practical civil cases in can tho city.
- 190 Đỗ Thị Ánh Hồng:** Nghiên cứu so sánh các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội trong Luật Hình sự Đức, Nhật Bản và Việt Nam - Supervisory and educational measures applied to juvenile offenders in german, japanese and vietnamese criminal laws: a comparative perspective.
- 195 Dương Phan Thùy Dung:** Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam - Crime of abuse of trust to appropriate property according to the provisions of vietnamese criminal law.
- 201 Nguyễn Thị Thúy Loan - Huỳnh Bích Trân:** Dữ liệu điện tử trong Tố tụng hình sự và một số kiến nghị - Electronic data in criminal proceedings and some recommendations.
- 206 Nguyễn Hoài Nam:** Hoàn thiện quy định về biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới - Improving Regulations on Preventive and Coercive Measures in the 2015 Criminal Procedure Code to Meet Security and Order Requirements in the Vietnamese New Context.
- 212 Lâm Bá Khánh Toàn - Võ Hoàng Yến - Ngô Thị Phương Thảo - Đặng Trường Trung Tín:** Một số bất cập trong quy định pháp luật về xử lý kỷ luật viên chức - Some inadequacies in apply regulations of officer discipline.
- 217 Lê Vũ Huy:** Hành vi khách quan của các tội xâm phạm tình dục tại Chương XIV, Bộ luật Hình sự 2015 - The objective elements of sexual offenses under chapter xiv of the 2015 penal code.
- 223 Lâm Tấn Ngoan:** Xác định thẩm quyền của tòa án theo lãnh thổ đối với vụ án dân sự thực tiễn tại thành phố Cần Thơ - Determination of the jurisdiction of the court by territory for practical civil cases in can tho city.
- 228 La Thùy Diễm:** Cần hoàn thiện quy định về tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam - Need to complete regulations on institutions to persons under 18 years old to commit crimes in vietnam's criminal law.
- 234 Nguyễn Thị Hồng Thúy - Đào Mai Phương Anh - Mai Đức Nguyên - Phạm Gia Bảo:** Bảo đảm quyền tự do báo chí trong thời đại số, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam - Ensuring freedom of the press in the digital age: experiences from some countries around the world and implications for vietnam.
- 240 Trần Thị Hồng Minh:** Bàn về hoạt động giám sát ban điều hành trong công ty cổ phần ở Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 - Discussion on the supervisory activities of the Board of Directors in a Joint-Stock Company in Vietnam According to the 2020 Corporate Law.
- 245 Tạ Quang Ngọc - Phạm Mạnh Cường - Bùi Gia Bách - Đoàn Thanh Hà:** Pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại Việt Nam hiện nay - Law on prevention and control of the harmful effects of electronic cigarettes and heated tobacco in vietnam today.
- 251 Nguyễn Thị Mỹ Linh:** Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động - Employee's right to unilateral termination of labor contract.
- 257 Nguyễn Thái Trung - Huỳnh Quang Huy:** Đánh giá hình thức pháp lý của doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện - Assessment of the legal form of social enterprises in vietnam and recommendations for improvement.
- 262 Nguyễn Nam Trung - Nguyễn Ngọc Nam Phương - Huỳnh Hoàng Nhật An - Võ Hồng Thảo Nguyên - Nguyễn Thanh Phong:** Phòng ngừa tội phạm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng: kinh nghiệm quốc tế và đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam - Preventing ai-driven financial fraud in cyberspace: international experiences and legal reforms in vietnam.
- 267 Nguyễn Thị Khuyên:** Nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật các tội phạm về bạo lực gia đình - Improving the effectiveness of propaganda of laws on domestic violence crimes.
- 273 Huỳnh Quang Huy - Nguyễn Thái Trung:** Hoàn thiện các quy định pháp luật về xúc tiến du lịch bảo đảm cạnh tranh lành mạnh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng - Improving legal regulations on tourism promotion ensure fair competition and protection of consumer rights.
- 278 Tài Lê Nhà Mi:** Thực trạng ban hành văn bản quản lý nhà nước về phát triển kinh tế biển của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long - Current situation of issuing state management documents on marine economic development in the mekong delta provinces.
- 284 Nguyễn Thị Mỹ Hạnh:** Bàn về phát triển bền vững và kinh tế xanh ở Việt Nam - Discussing sustainable development and green economy in vietnam.
- 289 Trần Thị Giang - Dương Thị Hải Yến:** Tăng cường hiệu quả bảo vệ quyền lợi khách hàng trong giao dịch thương mại điện tử ở việt nam hiện nay - Strengthening the effectiveness of protecting customer rights in e-commerce transactions in Vietnam in the present stage.
- 295 Trần Thư Hà - Nguyễn Hồng Ngọc - Võ Nguyễn Thanh Trúc:** Ảnh hưởng phong cách giáo dục của cha mẹ đến rối loạn thách thức chống đối của trẻ 6-7 tuổi - influence of parental educational style on oppositional defiance disorder in 6 - 7 years old children.
- 301 Nguyễn Duy Hiệp:** Một số biểu hiện học sinh trung học phổ thông gặp phải khi bị bạo lực học đường tại Hà Nội - Some symptoms high school students encounter when exposed to school violence.
- 306 Nguyễn Diệu Anh:** Đo lường hiệu quả đào tạo E-learning theo Mô hình Kirk Patrick tại Tập đoàn Công nghệ CMC - Measuring e-learning training effectiveness according to the Kirkpatrick model at CMC technology corporation.
- 311 Nguyễn Lê Phương Anh:** Kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch bền vững và bài học cho Việt Nam trong phát triển du lịch bền vững - International experience on sustainable tourism development and lessons for vietnam.
- 316 Nguyễn Văn Nguyễn:** Chiến lược cạnh tranh bền vững trong nền kinh tế số: thách thức và cơ hội - Sustainable competitive strategies in the digital economy: challenges and opportunities.
- 323 Phan Thị Quỳnh:** Vai trò của con người trong hoạt động sản xuất vật chất trong tác phẩm "Hệ tư tưởng Đức" - The Role of Humans in Material Production in The German Ideology.
- 328 Đỗ Thị Hồng Vân - Vũ Thế Công:** Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới - building the mass people's movement to protect national security in the new situation.
- 333 Thái Quang Hoàng - Ngô Đức Hải:** Thiết kế, chế tạo Robot Arduino có cánh tay gấp, ứng dụng tổ chức Cuộc thi Robocon trong trường phổ thông - Design and development of an arduino robot with a robotic arm for organizing robocon competitions in high schools.
- 339 Nhữ Văn Kiên - Đức Minh Hoàng - Phạm Minh Quân - Nguyễn Anh Tiến - Trần Thành Công - Nguyễn Văn Nhân:** Nghiên cứu ứng dụng một số thuật toán học sâu cho bài toán phát hiện giả mạo khuôn mặt - Research on the application of deep learning algorithms to face spoofing detection.
- 344 Nguyễn Văn Quyết - Nguyễn Thị Thanh Hòa:** Thiết kế, chế tạo công tơ điện ứng dụng công nghệ IoT - Design and manufacture of electric meters using IoT technology.
- 349 Dương Hải Toàn:** Giải pháp tiềm năng thay thế kháng sinh trong các mô hình nuôi tôm hiện nay - Potential alternatives to antibiotics in current shrimp farming models.
- 354 Lê Thúy An - Lê Thúy Anh:** Tri thức tộc người trong ứng xử với thực vật của người Khmer ở Tây Nam bộ - các giá trị giúp bảo tồn thiên nhiên - Ethnic knowledge in the khmer's interrelationship with plants in the southwest of vietnam - the values for nature conservation.
- 360 Võ Ngọc Hiến - Phạm Đức Thuận:** Quá trình thiết lập bộ máy cai trị của Thực dân Pháp ở miền Tây Nam kỳ (1867-1900) - The process of establishing the french colonial administration in the provinces of the western region of cochinchina (vietnam) (1867-1900).
- 365 Nguyễn Minh Phước:** Sự phát triển của Dàn nhạc Lakhône Bassăk trong sân khấu Dù Kê tại Trà Vinh ngày nay - The development of the lakhône bassăk orchestra in the du ke stage at tra vinh today.
- 372 Võ Thị Búp:** Phát triển du lịch làng nghề dệt thổ cẩm mỹ nghiệp của người Chăm tỉnh Ninh Thuận - Developing tourism for the traditional

TỔNG QUAN TÀI LIỆU TỔ CHỨC DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG MÔN ĐỊA LÝ LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

CAO THỊ HOA

Khoa Địa Lý, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Nhận bài ngày 02/02/2025. Sửa chữa xong 07/02/2025. Duyệt đăng 11/02/2025.

Abstract

This article provides an overview of research materials on organizing competency development teaching for students in 10th grade Geography at the high school level, generalizing theoretical issues on competency development teaching, and reviewing domestic and international research works on forms, methods, and techniques for developing students' competencies. The research results contribute to providing a theoretical and practical basis for innovating Geography teaching methods, meeting the requirements of the new general education program.

Keywords: Literature review, teaching organization, capacity development, geography, 10th grade, high school.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, việc chuyển từ mô hình dạy học truyền thụ kiến thức sang mô hình phát triển năng lực cho người học đang trở thành xu hướng chủ đạo. Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu “phát triển năng lực và phẩm chất người học” như là mục tiêu cốt lõi của giáo dục. Môn Địa lý, với đặc thù là môn khoa học tổng hợp về tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường, có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các năng lực nhận thức cho học sinh. Tuy nhiên, thực tế dạy học Địa lý ở lớp 10 THPT hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, chưa khai thác hiệu quả tiềm năng của môn học trong việc phát triển năng lực cho học sinh. Việc tổ chức dạy học phát triển năng lực cho học sinh trong môn Địa lý lớp 10 THPT đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi sự nghiên cứu, đổi mới từ nhiều phía. Trong đó, việc tổng quan, đánh giá các công trình nghiên cứu về vấn đề này là vô cùng cần thiết, giúp xác định rõ những thành tựu, hạn chế, khoảng trống trong nghiên cứu, từ đó đề xuất các hướng nghiên cứu tiếp theo.

2. Nội dung

2.1. Tổng quan tài liệu tổ chức dạy học phát triển năng lực học sinh ở nước ngoài

2.1.1. Các nghiên cứu liên quan đến dạy học phát triển năng lực

Yulia, V., Olkhova. (2024) giới thiệu năng lực xây dựng cuộc sống như một khuôn khổ để phát triển các chiến lược cuộc sống của học sinh trung học, bao gồm các thành phần động lực, nhận thức, giá trị ngữ nghĩa, cảm xúc-ý chí, hoạt động, phản xạ và chủ động, với các công cụ chẩn đoán và phát triển trong môi trường trường học. Năng lực xây dựng cuộc sống được hiểu là một đặc tính không thể thiếu của một cá nhân, đặc trưng cho mong muốn và khả năng nhận ra tiềm năng của một người (kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, phẩm chất cá nhân,...) để tạo ra và thực hiện có trách nhiệm các kế hoạch cuộc sống. Bài viết cung cấp các đặc điểm về mức độ phát triển năng lực xây dựng cuộc sống cao, trung bình và thấp của học sinh trung học và tỷ lệ các đối tượng có trình độ tương ứng. Đối với mỗi thành phần năng lực, các phẩm chất cá nhân đảm bảo sự phát triển của thành phần đó

Email: caothihoa@dhsphue.edu.vn

đều được ghi nhận và các công cụ cụ thể được sử dụng trong môi trường giáo dục của trường cũng được đưa ra [1].

Với nhu cầu ngày càng tăng về nghề nghiệp đa dạng trong xã hội, việc phát triển các năng lực cốt lõi ở học sinh trung học nghề ngày càng trở nên quan trọng. Zhou, Kun (2024) đã phân tích tình hình phát triển năng lực cốt lõi hiện tại ở học sinh trung học nghề, xác định các vấn đề hiện có và đề xuất các chiến lược tăng cường tương ứng. Thông qua các phương pháp như phân tích tài liệu, bảng câu hỏi và phỏng vấn, nghiên cứu này xem xét sự phát triển các năng lực học thuật, nghề nghiệp và xã hội ở học sinh trung học nghề, nêu bật những thiếu sót hiện tại. Dựa trên các phát hiện nghiên cứu, bài báo đề xuất các chiến lược để cải thiện toàn diện các năng lực cốt lõi của học sinh thông qua hỗ trợ chính sách giáo dục, cải cách và đổi mới chương trình giảng dạy, phát triển chuyên môn của giáo viên, hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp và hỗ trợ từ gia đình và xã hội [2].

Hiện nay, nhu cầu chuẩn bị cho học sinh đối mặt với những thách thức của thế kỷ 21 đang được công nhận, được gọi là Giáo dục 4.0. Mô hình này nhằm mục đích xác định lại mô hình giáo dục bằng cách thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng và năng lực của thế kỷ 21, chẳng hạn như giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp và học cách học. Deivid và cộng sự (2023) khám phá việc sử dụng Quy trình giáo dục hỗ trợ giáo viên (TAEP4.0) trong một kịch bản giáo dục thực tế. TAEP4.0 là một quy trình lấy học sinh làm trung tâm lấy cảm hứng từ Giáo dục 4.0, hỗ trợ giáo viên tạo ra các dự án trong Phòng thí nghiệm tin học. Quy trình TAEP4.0 được triển khai thông qua một nghiên cứu điển hình tập trung vào việc bồi dưỡng các kỹ năng và năng lực của thế kỷ 21 ở học sinh trung học, sử dụng nền tảng Book Creator cho các dự án tạo sách điện tử tương tác. TAEP4.0 bao gồm một loạt các bước bao gồm các hoạt động, công cụ và tài liệu hỗ trợ được đề xuất. Tuy nhiên, giáo viên có sự linh hoạt để điều chỉnh quy trình TAEP4.0, phát huy khả năng sáng tạo của mình và đưa ra quyết định liên quan đến các yếu tố của dự án, chẳng hạn như lựa chọn Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để tạo và giám sát dự án, với mục đích thúc đẩy các kỹ năng và năng lực. Trong nghiên cứu điển hình này, năm lớp của hai giáo viên trung học đã tham gia, với tổng cộng 189 học sinh tham gia vào các dự án. Dữ liệu thu thập được đã được phân tích cả về mặt định lượng và định tính. Trong quá trình thực hiện các dự án, học sinh tham gia vào các hoạt động và báo cáo những khó khăn, chủ yếu liên quan đến giao tiếp và làm việc nhóm. Phản hồi này giúp giáo viên hiểu rõ hơn về những thách thức của học sinh trong việc áp dụng các kỹ năng cần thiết để tạo ra một dự án. Bằng chứng như vậy có thể hỗ trợ giáo viên giải quyết những vấn đề này trong tương lai, cho phép tái sử dụng dự án và tạo ra các dự án mới tập trung vào việc cải thiện các kỹ năng và năng lực cụ thể [3].

Xiaohui, Sun., Pei-Qin, Zhu (2023) Nghiên cứu tình huống khám phá tác động của việc dạy ngôn ngữ theo dự án (PBLT) đối với việc phát triển các năng lực chính của học sinh trung học và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của PBLT trong việc cải thiện các năng lực chính của học sinh trung học trong môn tiếng Anh như một ngoại ngữ. Một thiết kế nghiên cứu phương pháp hỗn hợp giải thích đã được áp dụng, bao gồm các bài kiểm tra tự phát triển, phỏng vấn bán cấu trúc và phản ánh của giáo viên. Kết quả cho thấy PBLT có nhiều tác động tích cực đến việc phát triển các năng lực chính của học sinh trung học trong môn tiếng Anh như một ngoại ngữ, đặc biệt là trên sáu khía cạnh: Nhận thấy và chú ý (A-1) và trích xuất và tóm tắt (A-3) ở trình độ A; mô tả và diễn giải (B-1) và tổng hợp và ứng dụng (B-3) ở trình độ B; lý luận và lập luận có bằng chứng (C-1) và sáng tạo và tưởng tượng (C-2) ở trình độ C. Trong khi đó, năm yếu tố bao gồm sự hiểu biết của giáo viên về PBLT, khả năng thiết kế và đánh giá dự án của giáo viên, vai trò của giáo viên, hướng dẫn của giáo viên và sự quan tâm và động lực của học sinh đã được tìm thấy có ảnh hưởng đến hiệu quả của PBLT trong việc cải thiện các năng lực chính của học sinh trung học phổ thông về tiếng Anh như một ngoại ngữ. Hơn nữa, nghiên cứu cung cấp những hàm ý quan trọng cho các giảng viên ngôn ngữ về việc hiểu rõ hơn và triển khai hiệu quả PBLT trong giảng dạy ngôn ngữ [4].

Trong nghiên cứu “Đánh giá mô hình giảng dạy dựa trên STEM để phát triển năng lực khoa học ở học sinh trung học: một nghiên cứu bán thực nghiệm”, Mario và cộng sự (2024) đã đánh giá hiệu quả của một mô hình giảng dạy được thiết kế riêng theo phương pháp STEM để tăng cường phát triển năng lực khoa học tại Trường Trung học phổ thông Thống nhất về Khoa học ở Ecuador. Thiết kế tiến

kiểm tra-hậu kiểm tra với nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm đã được sử dụng để nghiên cứu cách triển khai mô hình này ảnh hưởng đến việc tiếp thu và cải thiện năng lực trong các lĩnh vực Hóa học, Vật lý và Sinh học. Phương pháp luận kết hợp việc áp dụng các bảng câu hỏi đã được chuyên gia xác thực để đo lường các năng lực này trước và sau can thiệp giáo dục STEM. Kết quả sơ bộ cho thấy sự cải thiện đáng kể ở nhóm thực nghiệm, cho thấy việc tích hợp phương pháp STEM rất hứa hẹn cho việc giảng dạy cụ thể các môn khoa học tự nhiên ở cấp độ THPT. Công trình này làm phong phú thêm hiểu biết về tác động của các phương pháp giáo dục sáng tạo đối với giáo dục khoa học và nhấn mạnh sự phù hợp của các chiến lược giảng dạy kết hợp công nghệ, kỹ thuật và toán học theo cách tích hợp để phát triển năng lực khoa học ở cấp độ tú tài. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp tục khám phá phương pháp STEM trong các bối cảnh giáo dục khác nhau để xác thực và mở rộng các phát hiện ban đầu [5].

2.1.2. Các nghiên cứu liên quan đến phát triển năng lực địa lý

A. Shukanova và cộng sự (2023) trong nghiên cứu “Giáo dục phát triển bền vững trong giảng dạy địa lý theo tiếp cận năng lực” đã phân tích khả năng triển khai phương pháp tiếp cận dựa trên năng lực vào giáo dục phát triển bền vững trong quá trình giảng dạy địa lý. Các tác giả tóm tắt phương pháp tiếp cận của UNESCO đối với việc xây dựng các mục tiêu của giáo dục phát triển bền vững, đó là hình thành các năng lực liên ngành chính và các năng lực đặc biệt. Trong số các năng lực chính có: tư duy hệ thống; dự báo; quản lý; chiến lược và đổi mới; làm việc nhóm; tư duy phản biện; tự nhận thức; và giải quyết vấn đề tích hợp. Các năng lực đặc biệt tính đến các chi tiết cụ thể và bối cảnh của từng mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu trong số 17 mục tiêu và được chia thành các thành phần giáo dục, nhận thức, xã hội-cảm xúc và hành vi. Phân tích theo ngữ cảnh các chương trình địa lý trong giáo dục trung học phổ thông cho thấy địa lý trường học có điều kiện tốt nhất để đưa các ý tưởng phát triển bền vững vào quá trình giáo dục [6].

Trong công trình “Phát triển năng lực số trong giảng dạy địa lý thông qua việc tạo ra tài liệu giáo dục đa phương tiện trong ứng dụng H5P”, Magdaléna Závodná và Kateřina Kostolányová đã thiết kế và thực hiện các bài giảng dựa trên phương pháp học theo dự án (project-based learning). Sử dụng mô hình BYOD (Bring Your Own Device), cho phép học sinh làm việc trên thiết bị cá nhân. Nội dung bài giảng tích hợp các năng lực số từ khung năng lực DigComp 2.1, bao gồm: tạo nội dung số, sử dụng công nghệ hiệu quả, và hợp tác trực tuyến. Nội dung chính của bài giảng là chuỗi 5 tiết học bao gồm các hoạt động: thu thập thông tin, tạo hình ảnh minh họa, sản xuất video quảng cáo, tạo bản đồ, và sử dụng ứng dụng H5P để tích hợp các nội dung thành sản phẩm hoàn chỉnh và học sinh được khuyến khích làm việc nhóm, chia sẻ tài liệu và sử dụng thiết bị số để tăng cường kỹ năng công nghệ. Các tác giả đã đưa ra kết luận: 100% học sinh đạt được kiến thức mới trong lĩnh vực Địa lý, đặc biệt về bản đồ và các địa danh. Học sinh cải thiện kỹ năng số như: tìm kiếm thông tin trực tuyến, chỉnh sửa hình ảnh, tạo video và chia sẻ tài liệu. Mô hình giảng dạy này tăng động lực học tập và khả năng hiểu sâu kiến thức so với phương pháp truyền thống [7].

Viorel và cộng sự (2023) trong nghiên cứu “Áp dụng mô hình học tập trong việc phát triển năng lực địa lý cụ thể”, đã tiến hành áp dụng bốn mô hình học tập chính bao gồm: Mô hình học tập trải nghiệm (Tăng cường năng lực thông qua việc trải nghiệm trực tiếp, phản ánh và áp dụng kiến thức); Mô hình học tập thực hành (Kết hợp lý thuyết với thực hành để xây dựng kiến thức ứng dụng); Mô hình học tập giải quyết vấn đề (Học sinh nghiên cứu và đưa ra giải pháp cho các tình huống thực tế) và Mô hình học STEAM (Tích hợp các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học để giải quyết các vấn đề thực tiễn). Bằng cách áp dụng các mô hình học tập, các tác giả tiến hành cho học sinh tham gia các bài học Địa lý như “Từ trường Trái đất”, “Tan băng ở Nam Cực”, và “Ô nhiễm sông Argeș”. Các hoạt động bao gồm: làm việc nhóm, quan sát thực nghiệm, phân tích và trình bày kết quả thông qua các sản phẩm sáng tạo như áp phích, bài thuyết trình PowerPoint và mô hình LEGO. Kết quả cho thấy: Các mô hình học tập này giúp học sinh phát triển năng lực Địa lý như tư duy phê phán, kỹ năng giải quyết vấn đề và áp dụng kiến thức vào thực tế. Sự kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp dạy học tạo ra môi trường học tập đa dạng, khuyến khích sáng tạo và thích ứng với các nhu cầu học tập khác nhau [8].

2.2. Tổng quan tài liệu tổ chức dạy học phát triển năng lực học sinh ở Việt Nam

2.2.1. Các nghiên cứu liên quan đến dạy học phát triển năng lực

Xu hướng xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa theo hướng phát triển năng lực là xu hướng của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở các nước tiên tiến và Việt Nam đang đi theo xu hướng này. Sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực cần có những đặc điểm chính như: Tính sư phạm; Tính khoa học và hiện đại; Tính thực tiễn và bền vững; Tính thẩm mỹ. Một cuốn sách giáo khoa tốt có thể hỗ trợ học sinh trong việc hình thành và phát triển năng lực, trợ giúp giáo viên trong việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cũng như giúp họ bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn và định hướng được phương pháp dạy học, cải cách ở mức độ cao. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2017) trong nghiên cứu “sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực người học” đã nhấn mạnh tầm quan trọng của SGK, xu hướng SGK quốc tế và tại Việt Nam đồng thời đưa ra kết luận: Sách giáo khoa theo hướng phát triển năng lực phải có tính sư phạm (Kích thích sự hứng thú và động lực học tập); Tính khoa học và hiện đại (Nội dung chính xác, cập nhật, tích hợp công nghệ); (Tính thực tiễn và bền vững (Phản ánh thực tế cuộc sống, tạo điều kiện cho học sinh áp dụng kiến thức vào thực tiễn) và Tính thẩm mỹ (Minh họa đẹp, tạo hứng thú học tập) [9].

Từ cuốn “Tiêu chí đánh giá SGK theo định hướng phát triển năng lực (NXB Giáo dục Việt Nam)”, Nguyễn Thị Tố Mai đã lập bảng so sánh chỉ ra 6 khác biệt dạy học tiếp cận nội dung và dạy học tiếp cận phát triển năng lực. Từ các phần so sánh, tác giả cho thấy, trước đây và hiện tại (tính đến năm 2019), GD của Việt Nam tuy có nhiều sự đổi mới, có áp dụng PPDH tích cực, là các PP đặc trưng của dạy học theo phát triển năng lực nhưng vẫn chưa phải là mô hình dạy học theo phát triển năng lực; bởi vì mới chỉ áp dụng một vài thành tố là sử dụng các PPDH và một phần nào đó, áp dụng hình thức tổ chức dạy học. Trong khi đó, mục tiêu, nội dung chương trình, sách giáo khoa, môi trường dạy học, phương thức kiểm tra đánh giá... trong dạy học phổ thông vẫn là của mô hình dạy học tiếp cận nội dung, tức là trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người học [10].

Theo chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể, xác định năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (NLGQVĐ&ST) là một trong những NL chung quan trọng cần được hình thành và phát triển cho HS ở mọi cấp học thông qua các môn học. NLGQVĐ&ST có vai trò quan trọng với HS trong quá trình học tập giải quyết vấn đề (GQVĐ) thực tế cuộc sống và nhận thức thế giới tự nhiên. Việc phát triển NLGQVĐ&ST là yêu cầu cấp thiết, quan trọng của các môn học ở mọi cấp học hiện nay. Trong luận án tiến sĩ “Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh vùng Tây Bắc trong dạy học phần hóa học phi kim Trung học phổ thông”, tác giả Nguyễn Ngọc Duy trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận có liên quan về các vấn đề định hướng đổi mới PPDH theo hướng phát triển NL cho HS đã tiến hành điều tra thực trạng của việc phát triển NLGQVĐ&ST cho HS và việc sử dụng PPDH tích cực trong dạy học hoá học (DHHH) ở một số trường THPT vùng Tây Bắc. Tác giả đã xây dựng 47 bài tập định hướng phát triển NLGQVĐ&ST cho HS dùng trong DH phần hóa học phi kim và đề xuất 02 biện pháp vận dụng DHGQVĐ, DHDA phối hợp với BTĐHPTNL trong DH phần hóa học phi kim để phát triển NLGQVĐ&ST cho HS THPT vùng Tây Bắc. Đồng thời, xác định nội dung kiến thức áp dụng DH GQVĐ và DHDA trong phần hóa học phi kim. Xây dựng tình huống, vấn đề học tập và thực tiễn và các dự án (DA) học tập sử dụng trong DH phần hóa học phi kim ở trường THPT vùng Tây Bắc và xác định tiêu chí, các mức độ đánh giá NLGQVĐ&ST của HS THPT VTB và xây dựng, sử dụng bộ công cụ đánh giá NL này thông qua DH GQVĐ và DHDA [11].

2.2.2. Các nghiên cứu liên quan đến phát triển năng lực địa lý

Nguyễn Thu Hà (2018), đã phân tích chương trình và sách giáo khoa (SGK) môn Địa lí của Hoa Kỳ theo định hướng phát triển năng lực, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng chương trình và SGK Địa lí ở Việt Nam sau năm 2018. Thông nghiên cứu, tác giả đã rút ra một số kết luận: SGK môn Địa lí của Hoa Kỳ được thiết kế theo hướng phát triển năng lực với ba thành phần chính: Quan điểm địa lí (Kết hợp quan điểm không gian (cái gì, ở đâu, tại sao) và quan điểm sinh thái (quan hệ giữa các thành phần sống và không sống); Tri thức địa lí (Bao gồm 18 chuẩn kiến thức được chia thành 6 nhóm, như sử dụng công cụ phân tích không gian, nghiên cứu hệ thống tự nhiên và nhân văn, mối quan hệ giữa môi trường

và xã hội, và ứng dụng địa lí trong cuộc sống) và Kỹ năng địa lí (Giúp học sinh thực hiện khảo cứu địa lí như đặt câu hỏi, thu thập và phân tích thông tin, và ứng dụng kiến thức địa lí vào cuộc sống).

Tác giả cũng nhận định: SGK Địa lí của Hoa Kỳ có cấu trúc rõ ràng; Sử dụng đa dạng kênh hình và kênh chữ; tích hợp các vấn đề thực tiễn và văn hóa, giúp học sinh phát triển kỹ năng địa lí và khả năng tự học; Hệ thống kiểm tra đánh giá phong phú, bao gồm cả hình thức trực tuyến.

Sau cùng tác giả đề xuất Việt Nam nên tiếp thu những điểm mạnh của chương trình và SGK Hoa Kỳ, đồng thời kết hợp với đặc thù giáo dục quốc gia, để đổi mới chương trình và SGK Địa lí một cách toàn diện và hiệu quả [12].

Trong cuốn giáo trình “Phương pháp dạy học Địa lý ở trường phổ thông” tác giả Đỗ Văn Hào trên cơ sở phân tích đặc điểm và vai trò của môn Địa lý, Mục tiêu chương trình môn Địa lý THPT đã hướng dẫn về cách áp dụng các phương pháp dạy học, sử dụng phương tiện và kỹ thuật phù hợp để nâng cao hiệu quả giảng dạy; Giới thiệu các hình thức và quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đồng thời, hướng dẫn giáo viên thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động học tập theo định hướng phát triển năng lực [13].

3. Kết luận

Bài báo đã tổng quan các tài liệu nghiên cứu về tổ chức dạy học phát triển năng lực cho học sinh trong môn Địa lý lớp 10 THPT. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc chuyển từ mô hình dạy học truyền thụ kiến thức sang mô hình phát triển năng lực là xu hướng tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Môn Địa lý, với đặc thù là môn khoa học tổng hợp, có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các năng lực cho học sinh. Thực tế dạy học Địa lý hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa khai thác hiệu quả tiềm năng của môn học trong việc phát triển năng lực cho học sinh. Bài báo đã khái quát hóa các vấn đề lý luận về dạy học phát triển năng lực, đồng thời tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học phát triển năng lực cho học sinh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Yulia, V., Olkhova. (2024). *Tools for developing the life building competence of high students in the educational environment of school* (Tạm dịch: Công cụ phát triển năng lực sống của học sinh phổ thông trong môi trường giáo dục nhà trường). *Развитие образования*, 7(2):74-84. doi: 10.31483/r-111606.
- [2] Zhou, Kun. (2024). *Current Situation and Enhancement Strategies for Core Competency Development of Vocational High School Students* (Tạm dịch: Thực trạng và Chiến lược nâng cao năng lực cốt lõi cho học sinh trung học nghề). 1(2) doi: 10.70767/jmec.v1i2.244.
- [3] Deivid, Eive, Silva., Marialina, Corrêa, Sobrinho., Natasha, Malveira, C., Valentim. (2023). *Development of 21st-Century Skills and Competencies in High School Students Through the Interactive E-Books Creation*. *Revista Brasileira de Informática na Educação* (Tạm dịch: Phát triển các kỹ năng và năng lực của thế kỷ 21 ở học sinh trung học thông qua việc tạo sách điện tử tương tác), doi: 10.5753/rbie.2023.3001.
- [4] Xiaohui, Sun., Pei-Qin, Zhu. (2023). *Implementing Project-Based Language Teaching to Develop EFL High School Students' Key Competences*. *Sustainability* (Tạm dịch: Thực hiện giảng dạy ngôn ngữ theo dự án để phát triển năng lực chính của học sinh trung học EFL), 15(2):1658-1658. doi: 10.3390/su15021658.
- [5] Mario, Macea, Anaya., Jhony, Chimbo, Jumbo., Rubén, Baena, Navarro. (2024). *Evaluation of a stem-based didactic model for the development of scientific competences in high school students: a quasi-experimental study*. *Deleted Journal* (Tạm dịch: Đánh giá mô hình giảng dạy dựa trên STEM để phát triển năng lực khoa học ở học sinh trung học: một nghiên cứu bán thực nghiệm. *Tạp chí Deleted*) 3:85-85. doi: 10.56294/mw202485.
- [6] A., Shukanova., Pavlo, Shukanov., Oksana, Volodymyrivna, Braslavsk. (2023). *Education for sustainable development in geography teaching on the basis of competence-based approach* (Tạm dịch: Giáo dục phát triển bền vững trong giảng dạy địa lý theo tiếp cận năng lực). *Проблеми підготовки сучасного вчителя*, doi: 10.31499/2307-4914.2(28).2023.291711.
- [7] Magdaléna, Závodná., Kateřina, Kostolányová. (2023). *Development of digital competences in teaching geography through the creation of multimedia educational material in the h5p application* (Tạm dịch: Phát triển năng lực số trong giảng dạy địa lý thông qua việc tạo ra tài liệu giáo dục đa phương tiện trong ứng dụng h5p). doi: 10.33965/es_ml2023_2023021034.
- [8] Viorel, Bocancea., Alexandra, Patrascu. (2023). *Applying learning models in developing geography-specific competencies* (Tạm dịch: Áp dụng các mô hình học tập trong việc phát triển các năng lực địa lý cụ thể). doi: 10.52846/aucpp.2023.2.18.
- [9] Nguyễn Thị Thanh Thủy, Mai Sĩ Tuấn (2017), *Sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực người học*, Tạp chí Nghiên cứu lý luận số, số 144, tháng 9, tr. 45-49.
- [10] Báo giáo dục & Thời đại (6.11.2019). *6 khác biệt dạy học tiếp cận nội dung và dạy học tiếp cận phát triển năng lực*, nguồn: <https://giaoducthoidai.vn/6-khac-biet-day-hoc-tiep-can-noi-dung-va-day-hoc-tiep-can-phat-trien-nang-luc-post397011.html>.
- [11] Nguyễn Ngọc Duy (2020), *Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh vùng Tây Bắc trong dạy học phân hóa học phi kim Trung học phổ thông*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành LL và PPDH môn Hóa học, Trường ĐHSP Hà Nội.
- [12] Nguyễn Thu Hà (2018), *Chương trình và sách giáo khoa Địa lí theo định hướng phát triển năng lực của Hoa Kỳ*, *Journal of science of HNUE, Social Science*, 2018, Vol. 63, Iss. 2A, pp. 259-269.
- [13] Đỗ Văn Hào (2020), *Giáo trình Phương pháp dạy học Địa lý ở trường phổ thông*, NXB Đại học Thái Nguyên.